QUYẾT ĐỊNH

V/v: Phê duyệt danh mục và phân bổ kinh phí để tài NCKH Sinh viên năm 2012

HIỆU TRƯỞNG TRƯỞNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

- Căn cứ quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Đà Lạt;
- Căn cứ nhiệm vụ NCKH năm 2010 của Trường Đại học Đà Lạt;
- Căn cứ đề xuất của Hội đồng Xét duyệt đề tài NCKH Sinh viên năm 2012 của Trường Đại học Đà Lạt;
- Theo đề nghị của Ông Trường phòng NCKH – HTQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh mục gồm 34 (ba mươi bốn) tài NCKH Sinh viên 2012 và phân bổ kinh phí thực hiện đề tài (danh mục định kèm);

Điều 2: Các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện đề tài chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng các qui định hiện hành của pháp luật và của Nhà trường;

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 4: Các Ông/ bà Trưởng/ Phó các phòng NCKH-HTQT, TC-KH, các Ông/ bà Trưởng/ Phó các Khoa và các cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. MAI XUÂN TRUNG

Noi nhận:
- Như điều 1
- Phòng TC – KH
- Lưu VT, NCKH
<table>
<thead>
<tr>
<th>STT</th>
<th>Tên để tài</th>
<th>Kinh phí (đồng)</th>
<th>Chủ để tài</th>
<th>Giáo viên hướng dẫn</th>
<th>Khoa</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>Khảo sát tình hình sử dụng Internet vào marketing tại các khách sạn hàng 4 sao ở Đà Lạt.</td>
<td>2.000.000</td>
<td>Nguyễn Thị Hương Trần Thị Thường Đỗ Ngọc Hoàng Lê Quang Trung Lê Nguyễn Vũ DLK: 32</td>
<td>Trường Thị Lan Hương</td>
<td>Du lịch</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>Khảo sát và đánh giá chất lượng dịch vụ du lịch tại khu du lịch Lâm Viên núi Cẩm – An Giang</td>
<td>2.500.000</td>
<td>Trần Thị Tuyết Vân DLK: 32</td>
<td>Nguyễn Thị Thanh Ngân</td>
<td>Du lịch</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>Khảo sát và đánh giá hiện trạng khai thác nghệ thuật đơn ca tài tử trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre</td>
<td>2.500.000</td>
<td>Hồ Thị Huỳnh Thơ DLK: 32</td>
<td>Đỗ Thị Liên</td>
<td>Du lịch</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>Thiết kế, chế tạo ROBOT tự động đo đường</td>
<td>3.000.000</td>
<td>Trần Xuân Bích MSSV: 0912771 Lê Việt Lộc MSSV: 0912808 Nguyễn Văn Duy MSSV: 0912777 Cao Thị Ái Phương MSSV: 0912830 VLK: 33</td>
<td>Nguyễn Cảnh Hải</td>
<td>Vật Lý</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>Thiết kế và chế tạo bộ công tác thông minh</td>
<td>3.000.000</td>
<td>Lê Văn Chẳng MSSV: 0812703 Dương Văn Thùy MSSV: 0812782 Nguyễn Văn Minh MSSV: 0812782 VLK: 32</td>
<td>Trần Hữu Duy</td>
<td>Vật Lý</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>Nghiên cứu và thiết kế hệ thống Menu điện tử truyền nhân dữ liệu qua mạng</td>
<td>3.000.000</td>
<td>Trần Đình Nhân MSSV: 0915218 Định Huy Vương</td>
<td>Trần Hữu Duy</td>
<td>Vật Lý</td>
</tr>
<tr>
<td>Wireless</td>
<td>MSSV: 0915272</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>------------------------------------------------------------------------</td>
<td>-------------------------------------------</td>
<td>------------------</td>
<td>------------------</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Lê Bá Hoàng</td>
<td>Nguyễn Cao Luyến</td>
<td>Đỗ Phong</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>MSSV: 0915189</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Võ Ngọc Minh</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>MSSV: 0915189</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>VLK: 33CD</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>7 Câu bì động trong tiếng Nhật</td>
<td>Dinh Thị Thanh</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>MSSV: ..........................</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>DPK: 33</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>8 Mốt số nghiên cứu nông nghiệp</td>
<td>Trần Thị Huệ</td>
<td>Lê Thị Huân</td>
<td>Đỗ Phong</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>của người Cơ ho Srê ở xã Bình Thuận, huyện Đi limb,</td>
<td>MSSV: ..........................</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>tỉnh Lâm Đồng</td>
<td>VN: ..........................</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>DPK: 33</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>9 Phong tục lễ cuối của dân tộc</td>
<td>Trần Thị Thảo</td>
<td>Từ Thiện,</td>
<td>Đỗ Phong</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Êđê tại Buôn Pít, xã Eapok,</td>
<td>MSSV: ..........................</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>huyện Cùm'gar, tỉnh Đắk Lắk</td>
<td>VN: ..........................</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>DPK: 33</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>10 Nghiên cứu một số giải pháp</td>
<td>Bùi Hồng Đức</td>
<td>Phan Tuấn Anh</td>
<td>CNTT</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>ngăn chặn tán công website</td>
<td>MSSV: 0812550</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>từ xa</td>
<td>CTK: 32</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>11 Nghiên cứu và phát triển</td>
<td>Lê Quang Hoàng</td>
<td>Lê Ngọc Luyến</td>
<td>CNTT</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>mạng xã hội cho nhà nông</td>
<td>MSSV: 0812750</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>CTK: 32</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>12 Áp dụng tổ chức mới do thi,</td>
<td>Nguyễn Đoàn Quang Thái</td>
<td>Thái Duy Quý</td>
<td>CNTT</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>xây dựng chương trình xếp lịch thi trong hệ tín chỉ</td>
<td>MSSV: 0910311</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>CTK: 33</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>13 Xây dựng hệ thống dạy “Ngôn ngữ kỹ hiệu” trắc</td>
<td>Huỳnh Khánh Nguyên Vụ</td>
<td>Đỗ Ngọc Cương</td>
<td>CNTT</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>tuyến</td>
<td>MSSV: 0812685</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>CTK: 32</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>14 Tìm hiểu giá trị văn hóa của</td>
<td>Hồ Thái Kỳ</td>
<td>Phan Thị Hồng</td>
<td>NV-VHH</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>thắp Chăm Pöklong Garai ở</td>
<td>MSSV: 0811692</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>tỉnh Ninh Thuận</td>
<td>VH: 32</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>15 Nghiên cứu lễ hội chưa Bá</td>
<td>Trần Thị Cúc</td>
<td>Phan Thị Hồng</td>
<td>NV-VHH</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Định ở Ninh Bình</td>
<td>MSSV: ..........................</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>VH: 32</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>16 Tìm hiểu văn hóa của người</td>
<td>Hoàng Thanh Hải</td>
<td>Phạm Hữu Thành</td>
<td>NV-VHH</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Macang ở huyện Bố Trạch,</td>
<td>MSSV: 0813784</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>tỉnh Quảng Bình</td>
<td>VH: 32</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>17 Hình tương người lính trong</td>
<td>Đặng Thị Bảo Trang</td>
<td>Dương Hữu Biên</td>
<td>NV-VHH</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>thọ ca Việt Nam 1954-1975</td>
<td>MSSV: ..........................</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>VH: 33</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>18 Tình nhạc điều trong những</td>
<td>Trần Thị Hồng Lệ</td>
<td>Lê Thị Thanh Đạm</td>
<td>NV-VHH</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>câu hát ru của người Việt</td>
<td>MSSV: 1011015</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Nguyen Thị Thanh Nở</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>MSSV: 101112</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Kiểu đề tài</td>
<td>Nội dung đề tài</td>
<td>2.000.000</td>
<td>3.000.000</td>
<td>3.000.000</td>
</tr>
<tr>
<td>---</td>
<td>------------</td>
<td>-------------------------------------------------------------------------------</td>
<td>-----------</td>
<td>-----------</td>
<td>-----------</td>
</tr>
<tr>
<td>20</td>
<td>Do luật mức đối hồi lỏng của người dân đối với các dịch vụ y tế tại tỉnh Lâm Đồng</td>
<td>Nguyễn Hòa Thiêm  MSSV: 0813528  Đình Thị Nhật Tâm  MSSV: 0813496  KTK32</td>
<td>Nguyễn Thị Phương Thảo  KT-QTKD</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>22</td>
<td>Bước đầu nghiên cứu mô hình sản xuất cà rốt theo hướng thủy canh hữu cơ</td>
<td>Hà Thị Tịnh  MSSV: 0810903  Nguyễn Thị Hoài Thương  MSSV: 0810900  NHK: 32</td>
<td>Trần Thị Minh Loan  Nông học</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>23</td>
<td>Ứng dụng chế phẩm Trichoderma sp., Nebijin 0,3DP với vào việc phòng trừ bệnh sưng rễ cây rau họ Thập tự tại thành Lạc Quang, thị trấn D’ran, huyện Đon Dương</td>
<td>Lê Thanh Tùng  MSSV: 0810917  Trần Thị Thu Hà  MSSV: 0810810  Nồng Nguyên  MSSV: 0810863  Trần Đình Vượng  MSSV: 0810925  Đào Thị Thanh Bình  MSSV: 0810793  NHK: 32</td>
<td>Trần Thị Minh Loan  Nông học</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>24</td>
<td>Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc xây dựng nhà trường kiểu mới</td>
<td>Hoàng Thị Kiều Tiên  MSSV: 0911893  Phạm Thị Hương  MSSV: 0911887  Lê Quang Nam  MSSV: 0911788  SPK: 33</td>
<td>Hà Thị Mai  Sự phẩm</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>No.</td>
<td>Title</td>
<td>Amount</td>
<td>Name</td>
<td>Code</td>
<td>Note</td>
</tr>
<tr>
<td>-----</td>
<td>----------------------------------------------------------------------</td>
<td>---------</td>
<td>-----------------------</td>
<td>------------</td>
<td>-------------------------------</td>
</tr>
<tr>
<td>25</td>
<td>Đào Tín Lành trong công động người Thái ở xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng</td>
<td>2,000,000</td>
<td>Hà Quốc Chinh</td>
<td>MSSV: 0911709 LSK: 33</td>
<td>Mai Minh Nhật</td>
</tr>
<tr>
<td>26</td>
<td>Lể cầu dạo của người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận</td>
<td>2,000,000</td>
<td>Quảng Ngọc Như Ý</td>
<td>MSSV: 0911879 LSK: 33</td>
<td>Nguyễn Văn Bác</td>
</tr>
<tr>
<td>27</td>
<td>Tìm hiểu quá trình xây dựng và hoạt động của đường Hồ Chí Minh trên biên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1961-1975)</td>
<td>2,000,000</td>
<td>Đoàn Thị Thu</td>
<td>MSSV: 0911843</td>
<td>Nguyễn Thông</td>
</tr>
<tr>
<td>28</td>
<td>Tục thờ cùng tổ tiên của người Chăm Bả La Môn ở xã Phước Hậu, Ninh Phước, Ninh Thuận</td>
<td>2,000,000</td>
<td>Kiều Thị Phương</td>
<td>MSSV: 0911814</td>
<td>Cao Đại Trí</td>
</tr>
<tr>
<td>29</td>
<td>Buộc đầu nghiên cứu quy trình nhận giống In Vitro của chần dây Passiflora edulis Sims</td>
<td>3,000,000</td>
<td>Nguyễn Quốc Thành Công</td>
<td>MSSV: 0910685</td>
<td>Hoàng Thị Như Phương</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Trà Quang Thành</td>
<td>MSSV: 0910775</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Trần Xuân Hoài</td>
<td>MSSV: 0910718</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>SHK: 33</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>30</td>
<td>Nghiên cứu mối tương quan nuôi nấm Bảo ngư hồng (Hồng Ngọc)</td>
<td>3,000,000</td>
<td>Nguyễn Thị Kim Ngân</td>
<td>MSSV: 0910751</td>
<td>Lê Việt Ngọc</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Nguyễn Thị Song Tú</td>
<td>MSSV: 0910815</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Trịnh Thị Hoàng</td>
<td>MSSV: 0910786</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Lê Thụy Thuyên</td>
<td>MSSV: 0910720</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Nguyễn Thị Hoa</td>
<td>MSSV: 0910714</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>CSK: 33</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>31</td>
<td>Tách chèt và xác định hàm lượng của các hợp chất thuốc nhóm Polyphenol từ một số loài trà trồng ở Đà Lạt</td>
<td>3,000,000</td>
<td>Chu Thị Văn Anh</td>
<td>MSSV: 1011995</td>
<td>Đặng Thị Nguyệt Loan</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Vũ Thị Châu</td>
<td>MSSV: 1010443</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Phạm Như Định</td>
<td>MSSV: 1012007</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Lê Hoàng Thu Hà</td>
<td>MSSV: 1012012</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Nguyễn Công Thành</td>
<td>MSSV: 1012053</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Trương Hoài Thương</td>
<td>MSSV: 1012012</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>Lê Thị Thị Tín</td>
<td>MSSV: 1012061</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>CSK: 34</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Số</td>
<td>Đề tài</td>
<td>Phê duyệt</td>
<td>Ngày, tháng, năm 2011</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>----</td>
<td>-------------------------------------------------</td>
<td>--------------------------------------------------</td>
<td>----------------------</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>32</td>
<td>Phân lập năm Metarhizium</td>
<td>Nguyễn Thị Duyên</td>
<td>Đà Lạt, ngày 10 tháng 12 năm 2011</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>ứng dụng phòng trừ rầy nâu hải lua</td>
<td>MSSV: 0912926</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Nguyễn Thị Hồng Ánh</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>MSSV: 0910532</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Lâm Thị Thuỷ Trang</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>MSSV: 0913005</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>SHK: 33</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>33</td>
<td>Quá trình sinh trưởng và sinh sản của đề (đề nghị nói rõ loại đề nào) tại Đà Lạt</td>
<td>3.000.000</td>
<td>Nguyễn Thanh Thúy Tiên</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Đinh Thị Hiếu Hạnh</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>MSSV: 1012415</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Ka Hiền</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>MSSV: 1011918</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Trần Thị Cẩm Lê</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>MSSV: 1011924</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Nguyễn Thị Tần Linh</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>MSSV: 1010339</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Nguyễn Thị Thu Thắm</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>MSSV: 1010354</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>SHK: 34</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>34</td>
<td>Ứng dụng hệ Fenton (Fe2+/H2O2) để xử lý một số mẫu nước thái đếệt nhơm</td>
<td>3.000.000</td>
<td>Lê Thị Thanh Trần</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Nguyễn Thị Hoàng Linh</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>MSSV: 0812911</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>HHK: 32</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Đỗ Thị Bình</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>MSSV: 0910367</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>Hoàng Minh Đức</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>MSSV: 0910377</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>HHK: 33</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tổng cộng: 83.000.000đ (bằng chữ: tám triệu ba tỷ đồng)